

Bản án số: 88/2020/HS-PT

Ngày: 07/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên

Ông Nguyễn Trung Thông

Thư ký phiên toà: Bà Thân Thị Hải Minh- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hồng Tiến- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 07/8/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 141/2020/TLPT-HS ngày 16/6/2020 đối với bị cáo Vũ Văn V và Phạm Văn B do có kháng cáo của các bị cáo V, Bộ đối với bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HSST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Văn V**; sinh năm 1977 ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: thôn H, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 7/12; con ông: Vũ Ngọc Q (đã chết) và bà: Phạm Thị T- sinh 1955; có vợ: Nguyễn Thị H- sinh năm 1982; bị cáo có 02 con, lớn sinh 2000, nhỏ sinh 2003 ; gia đình có 02 anh em, bản thân là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến 11/02/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Họ và tên: **Phạm Văn B**; sinh năm 1995; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: thôn H, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 9/12; con ông: Phạm Văn N- sinh năm 1969 và bà: Đỗ Thị L- sinh năm 1972; vợ, con: chưa có; gia đình có 02 anh em, bản thân là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến 11/02/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 05 phút ngày 05/02/2020, tại gia đình Vũ Văn V, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Văn Q, Phạm Văn B, Phạm Văn H, Phạm Văn H1 (sinh năm 1994), Phạm Văn H1 (sinh năm 1990), Nguyễn Văn T, Phạm Văn Th, Trần Văn H2 đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh “liêng” được thua bằng tiền. Tang vật thu giữ: thu tại chiếu bạc số tiền 7.750.000 đồng; 02 chiếu cỏi; 02 bộ bài tú lơ khơ. Thu trên người Nguyễn Văn Q 350.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đỏ đen; Phạm Văn B 6.550.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Realme; Phạm Văn Th 3.150.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus; Phạm Văn H 01 điện thoại Iphone 7; Phạm Văn H1 (sinh năm 1994) 1.150.000 đồng và 01 điện thoại Nokia 1280; Phạm Văn H1 (sinh năm 1990) 1.000.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus; Nguyễn Văn T 900.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO; Vũ Văn V 2.290.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO Es và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 6300 (BL 135-138).

Quá trình điều tra, các bị can khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 05/02/2020, Phạm Văn Th gọi điện thoại cho Vũ Văn V mục đích hỏi xem có ai đánh bạc ở nhà V không. Lúc này V không ở nhà nên bảo TH cứ đến xem có ai thì chơi. Một lúc sau, Phạm Văn Th cùng Trần Văn H2 đến nhà V thì thấy mở cửa (do nhà V bán hàng tạp hóa nên thường xuyên mở cửa) nên TH và H2 vào trong nhà V ngồi uống nước, một lúc sau có Phạm Văn B, Phạm Văn H1 (sinh năm 1994), Phạm Văn H1 (sinh năm 1990), Nguyễn Văn T đến và cùng rủ nhau lên tầng 2 nhà ở của gia đình V để đánh bạc. Khi lên tầng 2 thì H (sinh năm 1990) cầm 02 bộ bài ở quầy hàng nhà V và cùng mọi người lên tầng 2 thì đã thấy có chiếu sẵn ở đó. Các đối tượng ngồi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh “liêng”. Các đối tượng đánh bạc được một lúc thì có Nguyễn Văn Q, Phạm Văn H đến và cùng tham gia đánh bạc. Khi V về đến nhà thì thấy tất cả mọi người đang đánh bạc ở nhà mình. V thu mỗi người 50.000 đồng tiền hồ được tổng số tiền là 400.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị Công an bắt quả tang.

Các đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh liêng như sau :

Trước khi chia bài, tất cả người chơi bỏ ra một số tiền bằng nhau là 50.000 đồng (*năm mươi nghìn đồng*) đây được gọi là tiền “tẩy” hoặc tiền “gà”. Trong một bộ bài tứ lơ khơ có 52 cây (quân) bài, người cầm cái là người chia bài sẽ chia cho mỗi người chơi 3 cây bài và ba cây bài này những người chơi cùng còn lại không biết. Sau đó những người chơi lấy bài và xem bài của mình. Lượt chơi sẽ thực hiện theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, người nào cầm cái chia bài sẽ được quyền tố trước hoặc bỏ trước. Đến lượt người chơi tiếp theo có 3 lựa chọn:

- Tố: Đồng ý thêm tiền bằng tiền người trước tố để tiếp tục tham gia lượt chơi và đặt cược thêm một số tiền cược không giới hạn số tiền.

- Theo: Chấp nhận bỏ ra thêm tiền bằng tiền người liền trước tổ để theo lượt người trước tổ và không tổ thêm.

- Bỏ: không tham gia tiếp ván đó nữa và sẽ bị mất toàn bộ số tiền đã cược trong ván chơi đó.

Ván chơi sẽ kết thúc khi không có ai tổ thêm. Nếu còn lại ít nhất 2 người chơi theo vòng tổ thì tất cả người chơi đó sẽ hạ bài ra để so điểm. Bài ai có nước bài cao nhất sẽ thắng. Nếu cuối cùng chỉ còn lại 1 người theo vòng thì người đó thắng toàn bộ số tiền trên bàn và bài người đó sẽ vẫn được giấu kín.

Các nước bài trong chơi Liêng được tính như sau:

+ Sáp: Sáp là ba lá bài giống nhau, ví dụ như ba lá 3 thì gọi là sáp 3. Nếu hai người cùng có sáp thì người nào có sáp cao hơn sẽ thắng, đi từ 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, Át.

+ Liêng: Liêng là ba lá bài liên tiếp nhau. Ví dụ như: 3, 4, 5. Liêng cao nhất là Q, K, Át và thấp nhất là Át, 2, 3. Khi hai người chơi đều có Liêng, thì ai có liêng cao hơn sẽ thắng. Khi có hai liêng bằng nhau người ta sẽ tìm ra cây có chất cao nhất để so sánh. Chất cao nhất trong bài liêng là Rô, sau đó đến Cơ, Tép và cuối cùng là Pích.

+ Ảnh: Khi 03 lá bài của người chơi đều có hình đầu người (quân J, Q, K) thì được gọi là ảnh. Khi hai người chơi đều có ảnh thì bắt buộc so sánh đến chất cao nhất của bài. Nếu chất bằng nhau thì so sánh đến quân bài, quân bài so sánh từ thấp lên cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, Át.

+ Điểm: Khi bài của người chơi không có Sáp, Liêng, Ảnh thì tính điểm.

Điểm của ba quân bài được cộng lại được bao nhiêu chỉ lấy hàng đơn vị chính là điểm của bài. Trong đánh bài liêng điểm sắp xếp từ cao xuống thấp 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0.

Điểm của các quân bài được tính như sau: Các quân 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính với số điểm tương ứng 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. Quân Át được tính 1 điểm. Các quân 10, J, Q, K đều được tính 0 điểm.

Khi hai người chơi có số điểm bằng nhau thì so sánh quân bài có chất cao nhất. Nếu cùng chất thì so sánh quân. Quân từ thấp đến cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, Át.

Chơi liêng nước bài từ cao xuống thấp được quy định như sau: Cao nhất là sáp, thấp hơn sáp là liêng. Liêng đồng chất là cả ba cây bài có cùng chất màu gọi là "Đồng hoa", Liêng đồng chất (Đồng hoa) cao hơn liêng không đồng chất, liêng to hơn được ăn liêng bé hơn, thấp hơn liêng là ảnh, thấp hơn ảnh là điểm.

Nếu điểm bằng nhau thì so sánh chất bài theo chất màu cây bài quy định từ cao xuống thấp là: Rô, Cơ, Tép, Pích; nếu chất bài giống nhau thì so sánh nước bài. Cứ như vậy các con bạc sát phạt nhau hết ván này đến ván khác.

Quá trình điều tra, các bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Bị can V, mục đích cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình để thu tiền hồ, bị can đã thu được 400.000 đồng tiền hồ, số tiền này đã bị thu giữ

khi bắt quả tang. Nguyễn Văn Q khai, sử dụng số tiền 1.200.000đồng để đánh bạc, khi bị bắt, Q đang số tiền 850.000đồng, còn 350.000đồng trên người và bị thu giữ; Phạm Văn B khai sử dụng 5.500.000đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang Bộ đang thắng nên có tổng số tiền là 6.550.000đồng và bị thu giữ; Phạm Văn H khai sử dụng số tiền 1.300.000đồng để đánh bạc và bị thua hết; Phạm Văn H1 (sinh năm 1990) khai sử dụng số tiền 2.200.000đồng để đánh bạc và đánh thắng được khoảng 1.500.000đồng. Khi bị bắt H rút một phần tiền tại chiếu và cất giấu trên người 1.000.000đồng tiền đánh bạc; Phạm Văn H1 (sinh năm 1994) khai, sử dụng 1.800.000đồng để đánh bạc và bị thua, khi bị bắt còn 1.150.000đồng tiền đánh bạc đang cất giấu trong người; Nguyễn Văn T khai sử dụng 1.150.000đồng để đánh bạc, khi bị bắt, T thua bạc còn lại số tiền 900.000đồng; Phạm Văn Th sử dụng 2.400.000đồng để đánh bạc, khi bị bắt Th đang thắng bạc và có tổng số tiền 3.150.000đồng; Trần Văn H2 khai sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, lúc bị bắt H2 thua còn 1.800.000đồng và bị thu giữ (BL 139-259)

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS-HH ngày 31 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Phạm Văn B, Phạm Văn H, Phạm Văn H1 (sinh năm 1990), Phạm Văn H1 (sinh năm 1994), Nguyễn Văn T, Phạm Văn Th, Trần Văn H2 đã phạm vào tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vũ Văn V đã phạm vào tội “Gá bạc” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HSST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn V phạm tội “ Gá bạc”. Bị cáo Phạm Văn B phạm tội “ Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS;

-Xử phạt Vũ Văn V: 12 (mười hai) tháng tù về tội “ Gá bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi số ngày đã tạm giữ bị cáo (từ ngày 05/02/2020 đến ngày 11/02/2020).

Phạt bổ sung Vũ Văn V: 20.000.000 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS;

- Xử phạt Phạm Văn B: 10 (Mười) tháng tù về tội “ Gá bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi số ngày đã tạm giữ bị cáo (từ ngày 05/02/2020 đến ngày 11/02/2020).

Phạt bổ sung Phạm Văn B: 10.000.000 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra bản án còn tuyên phạt với các bị cáo khác, tuyên phân xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/5/2020 bị cáo Vũ Văn V và Phạm Văn B kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: xin được hưởng án treo.

Tại phiên cấp phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: Án sơ thẩm xử bị cáo nặng, bị cáo đã nộp 20.400.000đ tiền phạt và tiền án phí. Khi bị cáo đi uống rượu nhà hàng xóm thì các bị cáo tự vào nhà bị cáo đánh bạc, sau đó các bị cáo đưa 400.000đ cho bị cáo nói là tiền thuốc nước phục vụ.

Bị cáo Phạm Văn B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: Án sơ thẩm xử nặng, bị cáo đi bộ đội 02 năm ở Lạng Sơn, bị cáo đã nộp 10.200.000đ tiền phạt và án phí.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: án sơ thẩm xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo V và Bộ, xử giữ nguyên mức hình phạt tù của cấp sơ thẩm nhưng cho các bị cáo V và Bộ được hưởng án treo.

Bị cáo Vũ Văn V, Phạm Văn B không có tranh luận gì.

Bị cáo Vũ Văn V nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Phạm Văn B nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Văn V, Phạm Văn B đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Qua quá trình xét xử thấy đủ cơ sở xác định: Hồi 15giờ 05 phút ngày 05/02/2020, tại nhà Vũ Văn V ở thôn H, xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Vũ Văn V đã có hành vi cho các đối tượng Nguyễn Văn Q, Phạm Văn B, Phạm Văn H, Phạm Văn H1 (sinh năm 1994), Phạm Văn H1 (sinh năm 1990), Nguyễn Văn T, Phạm Văn Th, Trần Văn H2 đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “liêng” tại nhà của mình, mục đích để thu tiền và V đã thu được 400.000đ tiền hồ. Các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện H bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 21.150.000 đồng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Văn V về tội “Gà bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và xét xử bị cáo Phạm Văn B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Vũ Văn V và Phạm Văn B thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trong lĩnh vực quản lý xã hội của nhà nước. Mặt khác hành vi phạm tội Đánh bạc của các bị cáo cũng là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác trong xã hội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Xét về nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo V và B có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Xét về vai trò của các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này bị cáo Vũ Văn V, Phạm Văn B là tên có vai trò chính trong vụ án, bị cáo Vũ Văn V đã cho các con bạc đánh bạc tại nhà và trực tiếp thu tiền hồ với số tiền 400.000đ của các bị cáo, nhằm thu lời bất chính. Bị cáo Phạm Văn B có số tiền tham gia đánh bạc nhiều nhất trong vụ án 5.500.000đ.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo V và B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo qui định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo V tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo còn có bố đẻ là ông Vũ Ngọc Q được nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ giải phóng trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước. Cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật. Bị cáo B phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trước khi xét xử phúc thẩm, các bị cáo V và B đã nộp đầy đủ tiền phạt và án phí, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cấp phúc thẩm cần áp dụng cho bị cáo V và B.

Các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, có nơi cư trú ổn định, thành phần con em người dân lao động, hành vi phạm tội đối với các bị cáo có tích chất đồng phạm giản đơn. Tại cấp phúc thẩm xuất hiện tình tiết giảm nhẹ TNHS mới. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết buộc phải cách ly các bị cáo Việt và Kiên khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương có thời gian thử thách cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành con người tốt. Các bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ phân tích trên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn V và Phạm Văn B, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị

cáo V và Bộ được hưởng án treo để phù hợp với các quy định của pháp luật và tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Vũ Văn V và Phạm Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn V, Phạm Văn B, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo V và Bộ hưởng án treo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Vũ Văn V: 12 (mười hai)** tháng tù về tội “ Gá bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phạm Văn B: 10 (mười)** tháng tù về tội “ Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Bắc Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Vũ Văn V, Phạm Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Vũ Văn V đã nộp 20.400.000đ tại biên lai thu tiền số AA/2015/0001392 ngày 05/8/2020 và bị cáo Phạm Văn B đã nộp 10.200.000đ tại biên lai thu tiền số AA/2015/0001746 của Chi cục thi hành án huyện H, tỉnh Bắc Giang.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Dung